

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1986/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 20 tháng 12 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hòa giải thương mại và trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-BTP ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Quyết định số 2434/QĐ-BTP ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 49/TTr-STP ngày 18/12/2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hòa giải thương mại và trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, KSTT.

Bản điện tử:

- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, các PVP UBND tỉnh;
- + PNC, Trung tâm thông tin.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn

**Phụ lục**  
**DANH MỤC TÊN TỰC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI VÀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**  
**TRƯỚC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1986 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực hòa giải thương mại</b>					
1	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	07 ngày làm việc	<b>Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang:</b> Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.	Không quy định	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Quyết định số 500/QĐ-BTP ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 500/QĐ-BTP ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
2	Thời làm hòa giải viên thương mại vụ việc khởi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp	Không quy định		Không quy định		
3	Đăng ký hoạt động Trung tâm Hòa giải thương mại	15 ngày làm việc		Không quy định		
4	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	07 ngày		Không quy định		
5	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	15 ngày làm việc		Không quy định		
6	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	10 ngày làm việc		Không quy định		
7	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	05 ngày làm việc		Không quy định		
8	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	05 ngày làm việc		Không quy định		

9	9	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.	Không quy định	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 500/QĐ-BTP ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
10	10	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc		Không quy định	- Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp; - Quyết định số 2434/QĐ-BTP ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2434/QĐ-BTP ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
11	11	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc		Không quy định	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp; - Quyết định số 2434/QĐ-BTP ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2434/QĐ-BTP ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
12	12	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	10 ngày làm việc		Không quy định	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp; - Quyết định số 2434/QĐ-BTP ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2434/QĐ-BTP ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
13	13	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc	Không quy định	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp; - Quyết định số 2434/QĐ-BTP ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2434/QĐ-BTP ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	
<b>II</b>		<b>Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý</b>					
14	1	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước (số 663, Lê Lợi, phường Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang)	Không quy định	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp; - Quyết định số 2434/QĐ-BTP ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2434/QĐ-BTP ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý

Stt	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	BTP-BGI-277439	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước (số 663, Lê Lợi, phường Đinh Kê, TP. Bắc Giang)	Không quy định	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ;	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2434/QĐ-BTP ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
2	BTP-BGI-277444	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	18 ngày làm việc		Không quy định	- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;	
3	BTP-BGI-277454	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	03 ngày làm việc		Không quy định	- Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Quyết định số 2434/QĐ-BTP ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	